

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 526/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu:***

1. Bà **Võ Hồng Minh Thảo H**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Phạm Phong P**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, bà H và ông P cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, bà H và ông P thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 07/3/2022. Ông P cư trú tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bà H cư trú phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ông P và bà H có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết vụ việc và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; Do đó, căn cứ vào các Điều 29, 35 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đơn yêu cầu của bà H, ông P được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Bà Võ Hồng Minh Thảo H và ông Phạm Phong P chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố

Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86/2018 ngày 26/7/2018. Bà H và ông P xác định không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống bà H, ông P thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Bà H, ông P xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy bà H, ông P thực sự tự nguyện ly hôn; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của bà H, ông P.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Võ Hồng Minh Thảo H và ông Phạm Phong P.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H và ông P mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí bà H, ông P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001555 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà H, ông P đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Huệ**